

Bản án số: 29/2024/HS-ST  
Ngày: 08-5-2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đinh Thị Thủy;

Ông Hà Bá Khiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hàng A P**, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1977, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng A P1 (đã chết) và bà Sùng Y D, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Sùng Y S, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, bị cáo trình bày có sử dụng nghiện chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 27/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/01/2024, Công an xã Pà Cò, huyện Mai Châu chủ trì phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đang làm nhiệm vụ tại xóm Pà Cò 1, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện Hàng A P, sinh năm 1977, nơi

cư trú: Xóm P, xã , huyện M đang đi bộ đến gần khu vực UBND xã Pà Cò có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi áo ngực mà P đang mặc có 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, P khai nhận đó là ma túy của P mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tại Cơ quan điều tra Hàng A P khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Sáng ngày 27/01/2024, Hàng A P một mình đi bộ từ nhà ra khu vực sân bóng xã Pà Cò, tại đó P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết nên có hỏi và mua được 01 gói ma túy với người đàn ông này hết số tiền 100.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, P cất giấu trong túi áo ngực mà P đang mặc sau đó đi bộ quay về nhà. Khi đi đến gần UBND xã Pà Cò, huyện Mai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Pà Cò, huyện Mai Châu và đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế Công an huyện Mai Châu, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 05 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Hàng A P, sinh năm 1977, trú tại xóm P, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định, có tổng khối lượng 0,55 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSMC ngày 08 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Hàng A P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hàng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Hàng A P từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hàng A P, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, bị cáo do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Hàng A P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, tại xóm Pà Cò 1, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Công an xã Pà Cò, huyện Mai Châu chủ trì phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế Công an huyện Mai Châu đã bắt quả tang Hàng A P đang tàng trữ 0,55 gam ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định P tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích khác. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hàng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn

với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Hàng A P phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hàng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Hàng A P 16 (*mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:  
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 36/THA ngày 15/4/2024 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hàng A P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Pà Cò, huyện Mai Châu;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*(đã ký)*

**Phạm Thanh Tùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thanh Tùng**